

Phụ lục
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Đính kèm Quyết định số _____ ngày _____ tháng _____ năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Cơ sở vật chất, hạ tầng đáp ứng chuyển đổi số	Chuyển đổi số trong dạy, học	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	Tổng	
			Điểm	Điểm	Điểm	Điểm	Mức độ
1	79000705	THPT Lê Quý Đôn	17	79	100	196	Đáp ứng tốt
2	79000718	THPT Nguyễn Hiền	20	76	100	196	Đáp ứng tốt
3	79760419	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	13	80	100	193	Đáp ứng tốt
4	790007B1	THPT Phạm Văn Sáng	14	75	100	189	Đáp ứng tốt
5	79000768	THPT Trần Quang Khải	8	80	100	188	Đáp ứng tốt
6	79000729	THPT Trần Phú	14	74	100	188	Đáp ứng tốt
7	79000719	THPT Võ Trường Toản	8	80	100	188	Đáp ứng tốt
8	79000F03	THPT Chuyên Năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định	10	77	100	187	Đáp ứng tốt
9	79000820	THPT Nam Sài Gòn	19	68	100	187	Đáp ứng tốt
10	79000786	THPT An Nghĩa	9	78	100	187	Đáp ứng tốt
11	790007B2	THPT Đào Sơn Tây	13	74	100	187	Đáp ứng tốt
12	79000813	TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm	16	70	100	186	Đáp ứng tốt

TT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Cơ sở vật chất, hạ tầng đáp ứng chuyển đổi số	Chuyển đổi số trong dạy, học	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	Tổng	
			Điểm	Điểm	Điểm	Điểm	Mức độ
13	79000805	THPT An Lạc	12	74	100	186	Đáp ứng tốt
14	790007A9	THPT Nguyễn Văn Tăng	12	74	100	186	Đáp ứng tốt
15	79000836	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	10	76	100	186	Đáp ứng tốt
16	79000709	THPT Mạc Đĩnh Chi	10	75	100	185	Đáp ứng tốt
17	79000737	THPT Trung Phú	7	77	100	184	Đáp ứng tốt
18	79000758	THPT Tây Thạnh	12	71	100	183	Đáp ứng tốt
19	79000743	THPT Marie Curie	12	70	100	182	Đáp ứng tốt
20	79000763	THPT Cần Thạnh	8	74	100	182	Đáp ứng tốt
21	79000703	THPT Giồng Ông Tố	7	75	100	182	Đáp ứng tốt
22	79000858	TH, THCS và THPT Tân Phú	16	70	95	181	Đáp ứng tốt
23	79000761	THPT Nguyễn Hữu Tiến	9	71	100	180	Đáp ứng tốt
24	790007B6	THPT Vĩnh Lộc B	9	70	100	179	Đáp ứng tốt
25	790007C6	THPT Hồ Thị Bi	8	71	100	179	Đáp ứng tốt
26	79000803	THPT Ngô Quyền	8	80	91	179	Đáp ứng tốt
27	79000712	THPT Lương Văn Can	12	67	100	179	Đáp ứng tốt
28	79000741	THPT Bình Chánh	12	66	100	178	Đáp ứng tốt
29	790007B0	THPT Trần Văn Giàu	11	66	100	177	Đáp ứng tốt
30	79000726	THPT Phú Nhuận	10	67	100	177	Đáp ứng tốt

TT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Cơ sở vật chất, hạ tầng đáp ứng chuyển đổi số	Chuyển đổi số trong dạy, học	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	Tổng	
			Điểm	Điểm	Điểm	Điểm	Mức độ
31	79000762	THPT Bình Khánh	10	66	100	176	Đáp ứng tốt
32	79000744	THPT Trần Khai Nguyên	5	71	100	176	Đáp ứng tốt
33	79000730	THPT Nguyễn Thượng Hiền	10	65	100	175	Đáp ứng tốt
34	79000734	THPT Củ Chi	11	74	90	175	Đáp ứng tốt
35	79000716	THPT Nguyễn Khuyến	16	59	100	175	Đáp ứng tốt
36	79000810	THCS và THPT Hồng Hà	11	63	100	174	Đáp ứng tốt
37	79000708	THPT Hùng Vương	15	59	100	174	Đáp ứng tốt
38	79000752	THPT Phước Long	6	78	90	174	Đáp ứng tốt
39	79000C13	TH, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc	10	62	100	172	Đáp ứng tốt
40	79000750	THPT Hoàng Hoa Thám	8	74	90	172	Đáp ứng tốt
41	79000736	THPT An Nhơn Tây	5	67	100	172	Đáp ứng tốt
42	79000725	THPT Nguyễn Công Trứ	5	76	90	171	Đáp ứng tốt
43	79000795	TT GDKTTH và HN Lê Thị Hồng Gấm	5	66	100	171	Đáp ứng tốt
44	79000717	THPT Nguyễn Du	5	66	100	171	Đáp ứng tốt
45	79000783	THPT Đông Dương	8	62	100	170	Đáp ứng tốt
46	79000704	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	9	61	100	170	Đáp ứng tốt
47	79000849	THCS và THPT Đức Trí	9	61	100	170	Đáp ứng tốt
48	79000850	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	14	56	100	170	Đáp ứng tốt

TT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Cơ sở vật chất, hạ tầng đáp ứng chuyển đổi số	Chuyển đổi số trong dạy, học	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	Tổng	
			Điểm	Điểm	Điểm	Điểm	Mức độ
49	79000861	THCS và THPT Diên Hồng	5	65	100	170	Đáp ứng tốt
50	790007B3	THPT Tân Túc	8	61	100	169	Đáp ứng tốt
51	79000727	THPT Tân Bình	7	62	100	169	Đáp ứng tốt
52	790007C3	THPT Linh Trung	8	60	100	168	Đáp ứng tốt
53	790007A8	THPT Nguyễn Tất Thành	7	71	90	168	Đáp ứng tốt
54	79000714	THPT Tạ Quang Bửu	5	63	100	168	Đáp ứng tốt
55	790007C4	THPT Dương Văn Thi	9	58	100	167	Đáp ứng tốt
56	79000802	THPT Thủ Thiêm	5	62	100	167	Đáp ứng tốt
57	79000748	THPT Nguyễn Trung Trực	5	62	100	167	Đáp ứng tốt
58	79000753	THPT Bà Điểm	3	64	100	167	Đáp ứng tốt
59	79000738	THPT Trung Lập	5	62	100	167	Đáp ứng tốt
60	79000F01	THPT chuyên Lê Hồng Phong	20	71	75	166	Đáp ứng tốt
61	790007C2	THPT Lê Trọng Tấn	7	59	100	166	Đáp ứng tốt
62	79000760	THPT Nguyễn Văn Cừ	3	68	95	166	Đáp ứng tốt
63	790007C1	Trường phổ thông năng khiếu TD,TT Bình Chánh	8	57	100	165	Đáp ứng tốt
64	79000732	THPT Nguyễn Hữu Huân	6	69	90	165	Đáp ứng tốt
65	79000742	THPT Ten Lơ Man	6	69	90	165	Đáp ứng tốt
66	790007A7	THPT Bình Tân	3	76	85	164	Đáp ứng tốt

TT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Cơ sở vật chất, hạ tầng đáp ứng chuyển đổi số	Chuyển đổi số trong dạy, học	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	Tổng	
			Điểm	Điểm	Điểm	Điểm	Mức độ
67	79000701	THPT Bùi Thị Xuân	7	57	100	164	Đáp ứng tốt
68	79000735	THPT Quang Trung	7	65	92	164	Đáp ứng tốt
69	79000720	THPT Thanh Đa	5	59	100	164	Đáp ứng tốt
70	79000764	THPT Trần Hưng Đạo	8	55	100	163	Đáp ứng tốt
71	79000C09	TH, THCS và THPT Nguyễn Tri Phương	7	61	95	163	Đáp ứng tốt
72	790007A6	THPT Bình Hưng Hòa	10	52	100	162	Đáp ứng tốt
73	79000724	THPT Gò Vấp	9	54	99	162	Đáp ứng tốt
74	79000818	TH, THCS và THPT Vạn Hạnh	4	63	95	162	Đáp ứng tốt
75	79000759	THPT Long Trường	5	57	100	162	Đáp ứng tốt
76	79000796	THPT Nguyễn Thị Diệu	3	59	100	162	Đáp ứng tốt
77	79000799	THCS và THPT Trần Cao Vân	4	58	100	162	Đáp ứng tốt
78	79000728	THPT Nguyễn Chí Thanh	7	55	100	162	Đáp ứng tốt
79	79000757	THPT Tân Thông Hội	7	54	100	161	Đáp ứng tốt
80	79000824	THCS và THPT Bắc Sơn	20	40	100	160	Đáp ứng tốt
81	79000702	THPT Trung Vương	16	49	95	160	Đáp ứng tốt
82	790007C5	THPT Bình Chiểu	9	61	90	160	Đáp ứng tốt
83	79000755	THPT Trường Chinh	2	68	90	160	Đáp ứng tốt
84	79000731	THPT Thủ Đức	4	56	100	160	Đáp ứng tốt

TT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Cơ sở vật chất, hạ tầng đáp ứng chuyển đổi số	Chuyển đổi số trong dạy, học	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	Tổng	
			Điểm	Điểm	Điểm	Điểm	Mức độ
85	79000747	THPT Nguyễn Thái Bình	3	56	100	159	Đáp ứng tốt
86	79000756	THPT Phú Hòa	3	56	100	159	Đáp ứng tốt
87	79000804	THPT Thanh Lộc	5	54	100	159	Đáp ứng tốt
88	79000807	THPT Đa Phước	3	56	100	159	Đáp ứng tốt
89	79000713	THPT Ngô Gia Tự	3	56	100	159	Đáp ứng tốt
90	79000721	THPT Võ Thị Sáu	3	55	100	158	Đáp ứng tốt
91	79000F02	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	12	55	90	157	Đáp ứng tốt
92	79000733	THPT Tam Phú	7	50	100	157	Đáp ứng tốt
93	790007C7	THPT Phong Phú	2	54	100	156	Đáp ứng tốt
94	79000754	THPT Tân Phong	5	51	100	156	Đáp ứng tốt
95	79000871	THPT Năng Khiếu TDTT	7	48	100	155	Đáp ứng tốt
96	790007A2	THPT Việt Mỹ Anh	4	51	100	155	Đáp ứng tốt
97	79000769	THPT Vĩnh Lộc	9	55	90	154	Đáp ứng tốt
98	79000739	THPT Nguyễn Hữu Cầu	9	65	80	154	Đáp ứng tốt
99	79000876	THCS và THPT Thạnh An	5	61	88	154	Đáp ứng tốt
100	79000746	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	5	59	90	154	Đáp ứng tốt
101	79000806	THPT Lê Minh Xuân	6	48	100	154	Đáp ứng tốt
102	79000784	THPT Phước Kiển	4	60	90	154	Đáp ứng tốt
103	79000715	THPT Nguyễn Huệ	6	58	90	154	Đáp ứng tốt

TT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Cơ sở vật chất, hạ tầng đáp ứng chuyển đổi số	Chuyển đổi số trong dạy, học	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	Tổng	
			Điểm	Điểm	Điểm	Điểm	Mức độ
104	79000901	TT GDTX Chu Văn An	1	65	88	154	Đáp ứng tốt
105	79000794	THPT Nguyễn Văn Linh	2	50	100	152	Đáp ứng tốt
106	79000710	THPT Bình Phú	3	59	90	152	Đáp ứng tốt
107	79000740	THPT Lý Thường Kiệt	7	54	90	151	Đáp ứng tốt
108	790007A4	THCS và THPT Nam Việt	10	50	90	150	Đáp ứng tốt
109	79000875	THPT Phạm Phú Thứ	4	56	90	150	Đáp ứng tốt
110	79000706	THPT Nguyễn Trãi	6	58	86	150	Đáp ứng tốt
111	79000765	THPT Hiệp Bình	9	45	95	149	Đáp ứng cơ bản
112	79000869	THPT Lương Thế Vinh	9	58	80	147	Đáp ứng cơ bản
113	7900004001	THPT Quốc tế Việt Úc	12	33	100	145	Đáp ứng cơ bản
114	79000873	THCS và THPT Hoa Sen	0	45	100	145	Đáp ứng cơ bản
115	79000745	THPT Nguyễn An Ninh	3	52	90	145	Đáp ứng cơ bản
116	79000711	THPT Lê Thánh Tôn	3	42	100	145	Đáp ứng cơ bản
117	79000872	TH, THCS và THPT Việt Anh	6	37	100	143	Đáp ứng cơ bản
118	79000793	THPT Nguyễn Hữu Cánh	7	46	90	143	Đáp ứng cơ bản
119	79000838	THCS và THPT Phan Châu Trinh	5	42	95	142	Đáp ứng cơ bản
120	79786701	THPT Long Thới	3	59	80	142	Đáp ứng cơ bản
121	79000771	THPT Việt Âu	2	60	80	142	Đáp ứng cơ bản

TT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Cơ sở vật chất, hạ tầng đáp ứng chuyển đổi số	Chuyển đổi số trong dạy, học	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	Tổng	
			Điểm	Điểm	Điểm	Điểm	Mức độ
122	79000774	TH, THCS và THPT Chu Văn An	8	43	90	141	Đáp ứng cơ bản
123	79000749	THPT Hàn Thuyên	12	51	75	138	Đáp ứng cơ bản
124	79000722	THPT Gia Định	3	43	90	136	Đáp ứng cơ bản
125	79000842	THPT Nguyễn Hữu Thọ	3	66	67	136	Đáp ứng cơ bản
126	790007B8	THPT Võ Văn Kiệt	0	35	100	135	Đáp ứng cơ bản
127	79000723	THPT Phan Đăng Lưu	3	32	100	135	Đáp ứng cơ bản
128	79000830	THCS và THPT Trí Đức	3	41	90	134	Đáp ứng cơ bản
129	790007B7	THPT Dương Văn Dương	2	41	90	133	Đáp ứng cơ bản
130	79000835	THCS và THPT Nguyễn Khuyến	6	36	90	132	Đáp ứng cơ bản
131	79774507	THPT Trần Hữu Trang	2	44	80	126	Đáp ứng cơ bản
132	79000751	THPT Thăng Long	3	32	90	125	Đáp ứng cơ bản
133	79000877	TH, THCS và THPT Trí Tuệ Việt	0	30	90	120	Đáp ứng cơ bản
134	79000828	TH, THCS và THPT Quốc Tế	3	36	80	119	Đáp ứng cơ bản
135	79000860	THCS và THPT Sương Nguyệt Anh	3	52	57	112	Đáp ứng cơ bản
136	79000785	TH, THCS và THPT Tre Việt	5	0	100	105	Đáp ứng cơ bản
137	79000902	TT GDTX Lê Quý Đôn	3	34	66	103	Đáp ứng cơ bản
138	79767601	TH, THCS và THPT Hòa Bình	3	58	39	100	Đáp ứng cơ bản

TT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Cơ sở vật chất, hạ tầng đáp ứng chuyển đổi số	Chuyển đổi số trong dạy, học	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	Tổng	
			Điểm	Điểm	Điểm	Điểm	Mức độ
139	79000815	THCS và THPT Ngôi Sao	3	24	72	99	Chưa đáp ứng
140	79000831	THCS và THPT Thái Bình	16	62	0	78	Chưa đáp ứng
141	79000797	THPT Quốc Trí	3	0	72	75	Chưa đáp ứng
142	79000851	THCS và THPT Sao Việt	3	0	70	73	Chưa đáp ứng
143	79000816	THCS và THPT Phan Bội Châu	0	27	0	27	Chưa đáp ứng
144	79000841	THCS và THPT Duy Tân	0	27	0	27	Chưa đáp ứng
145	79000791	THCS và THPT Phùng Hưng	0	26	0	26	Chưa đáp ứng
146	79000C01	PTDL Hermann Gmeiner	0	23	0	23	Chưa đáp ứng
147	79000C19	TH, THCS và THPT Albert Einstein	0	22	0	22	Chưa đáp ứng
148	79000773	THPT Hưng Đạo	7	0	12	19	Chưa đáp ứng
149	79000788	THPT Phú Lâm	0	6	12	18	Chưa đáp ứng
150	79000707	Phổ thông Năng khiếu thể thao Olympic	0	6	12	18	Chưa đáp ứng
151	79000854	THCS và THPT Lạc Hồng	0	6	12	18	Chưa đáp ứng
152	79000868	THCS và THPT Đinh Tiên Hoàng	6	12	0	18	Chưa đáp ứng
153	7900004003	TH, THCS và THPT Sài Gòn Gia Định	0	6	12	18	Chưa đáp ứng
154	79000H10	Trường Quốc Tế Hàn Quốc tại TP.HCM	0	6	12	18	Chưa đáp ứng
155	79000N10	Trường Quốc tế Nam Sài Gòn	0	6	12	18	Chưa đáp ứng

TT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Cơ sở vật chất, hạ tầng đáp ứng chuyển đổi số	Chuyển đổi số trong dạy, học	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	Tổng	
			Điểm	Điểm	Điểm	Điểm	Mức độ
156	79222814	TH, THCS và THPT Quốc tế Sài Gòn Pearl	0	6	12	18	Chưa đáp ứng
157	79000855	THCS và THPT Quang Trung Nguyễn Huệ	0	17	0	17	Chưa đáp ứng
158	79770702	TH, THCS và THPT Úc Châu	0	0	12	12	Chưa đáp ứng
159	79000K10	TH, THCS và THPT Quốc tế Khai Sáng	0	0	12	12	Chưa đáp ứng
160	7900004035	THPT Đào Duy Từ	0	0	12	12	Chưa đáp ứng
161	79000775	Trung học Thực hành Đại học Sư phạm	0	0	12	12	Chưa đáp ứng
162	79000853	Trung học thực hành Sài Gòn	0	12	0	12	Chưa đáp ứng
163	79000M20	Trường Đài Bắc tại Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	12	12	Chưa đáp ứng
164	79000P10	Trường Quốc Tế Đức TP.HCM	0	0	12	12	Chưa đáp ứng
165	79000T122	Trường Quốc Tế TAS	0	0	12	12	Chưa đáp ứng
166	79000X20	Trường Pháp Quốc Tế Marguerite Duras	0	0	12	12	Chưa đáp ứng
167	7900003001	THCS và THPT Quốc tế APU	0	0	12	12	Chưa đáp ứng
168	7900003003	THCS và THPT Hàn Việt	0	0	12	12	Chưa đáp ứng
169	79000C03	TH, THCS và THPT Việt Úc	8	0	0	8	Chưa đáp ứng
170	79770601	TH, THCS và THPT Tây Úc	7	0	0	7	Chưa đáp ứng
171	79000809	THCS và THPT Đăng Khoa	0	6	0	6	Chưa đáp ứng

TT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Cơ sở vật chất, hạ tầng đáp ứng chuyển đổi số	Chuyển đổi số trong dạy, học	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	Tổng	
			Điểm	Điểm	Điểm	Điểm	Mức độ
172	79000811	TH, THCS và THPT Tuệ Đức	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
173	790007B5	THPT Thủ Khoa Huân	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
174	79000C15	TH, THCS và THPT Hoàng Gia	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
175	79000888	TH, THCS và THPT Lê Thánh Tông	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
176	79000822	THCS và THPT Hồng Đức	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
177	79000C12	TH, THCS và THPT Mỹ Việt	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
178	79000827	THPT Chiến Thắng	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
179	79000859	THCS và THPT Bác Ái	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
180	79000862	THPT Minh Đức	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
181	79000863	THPT Thành Nhân	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
182	79000C05	TH, THCS và THPT Quốc tế Canada	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
183	79000C07	TH, THCS và THPT Thái Bình Dương	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
184	79000767	TH, THCS và THPT Nam Úc	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
185	79000832	TH, THCS và THPT Thanh Bình	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
186	79000834	THCS và THPT Nhân Văn	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
187	79000779	THPT Trần Quốc Tuấn	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
188	79000772	THPT Việt Nhật	0	6	0	6	Chưa đáp ứng

TT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Cơ sở vật chất, hạ tầng đáp ứng chuyển đổi số	Chuyển đổi số trong dạy, học	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	Tổng	
			Điểm	Điểm	Điểm	Điểm	Mức độ
189	79000776	Phổ thông năng khiếu - ĐHQG TP. HCM	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
190	79000777	THPT Lý Thái Tổ	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
191	79000848	TH, THCS và THPT Việt Mỹ	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
192	79000C04	Song ngữ Quốc tế Horizon	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
193	79000893	THPT Sài Gòn	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
194	79000839	Trường Quốc tế Việt Nam - Phần Lan	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
195	7900004034	TH, THCS và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
196	79000D14	Trường Quốc Tế Dạy Bằng Tiếng Anh	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
197	79000T10	Trường Quốc Tế Thành Phố Hồ Chí Minh	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
198	79000V100	Trường QT Anh Việt - Tp. Hồ Chí Minh	0	6	0	6	Chưa đáp ứng
199	79000C06	TH, THCS và THPT Quốc tế Bắc Mỹ	3	0	0	3	Chưa đáp ứng
200	790007B9	TH, THCS và THPT Mùa Xuân	3	0	0	3	Chưa đáp ứng
201	79000825	THCS và THPT Phạm Ngũ Lão	3	0	0	3	Chưa đáp ứng
202	79000798	THPT Vĩnh Viễn	3	0	0	3	Chưa đáp ứng
203	79000874	TH, THCS và THPT Vinschool	3	0	0	3	Chưa đáp ứng

TT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Cơ sở vật chất, hạ tầng đáp ứng chuyển đổi số	Chuyển đổi số trong dạy, học	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	Tổng	
			Điểm	Điểm	Điểm	Điểm	Mức độ
204	79777418	TH, THCS và THPT Ngôi Sao Nhỏ	0	0	0	0	Chưa đáp ứng
205	790007B4	THCS và THPT Hai Bà Trưng	0	0	0	0	Chưa đáp ứng
206	79000812	THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	0	0	0	0	Chưa đáp ứng
207	79000C10	TH, THCS và THPT Anh Quốc	0	0	0	0	Chưa đáp ứng
208	79000857	THCS và THPT Ngọc Viễn Đông	0	0	0	0	Chưa đáp ứng
209	790007A5	TH, THCS và THPT Văn Lang	0	0	0	0	Chưa đáp ứng
210	79000852	TH, THCS và THPT Nam Mỹ	0	0	0	0	Chưa đáp ứng
211	79000856	THCS và THPT Khai Minh	0	0	0	0	Chưa đáp ứng
212	79000865	THCS và THPT Hoa Lư	0	0	0	0	Chưa đáp ứng
213	79000866	THCS và THPT Đào Duy Anh	0	0	0	0	Chưa đáp ứng
214	79000829	THCS và THPT Việt Thanh	0	0	0	0	Chưa đáp ứng
215	79000780	THPT An Dương Vương	0	0	0	0	Chưa đáp ứng
216	79000781	THPT Trần Nhân Tông	0	0	0	0	Chưa đáp ứng
217	7900004002	THPT Đông Á	0	0	0	0	Chưa đáp ứng
218	790007A1	THPT Bách Việt	0	0	0	0	Chưa đáp ứng
219	79000C11	TH, THCS và THPT Emasi Nam Long	0	0	0	0	Chưa đáp ứng
220	79000903	TT GDTX Tiếng Hoa	0	0	0	0	Chưa đáp ứng

TT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Cơ sở vật chất, hạ tầng đáp ứng chuyển đổi số	Chuyển đổi số trong dạy, học	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	Tổng	
			Điểm	Điểm	Điểm	Điểm	Mức độ
221	79000A12	TH, THCS và THPT Quốc tế Anglophone	0	0	0	0	Chưa đáp ứng
222	79000Q11	Trường Quốc Tế Châu Âu	0	0	0	0	Chưa đáp ứng
223	79000U10	Trường Quốc Tế Úc	0	0	0	0	Chưa đáp ứng
224	7900003002	TH, THCS và THPT Quốc tế Sài Gòn Pearl	0	0	0	0	Chưa đáp ứng
225	79000766	Trường THPT Quốc tế Việt Úc (SIC)	0	0	0	0	Chưa đáp ứng
226	7900QT01	Trường Tiểu học, THCS và THPT Quốc tế Khai Sáng	0	0	0	0	Chưa đáp ứng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO